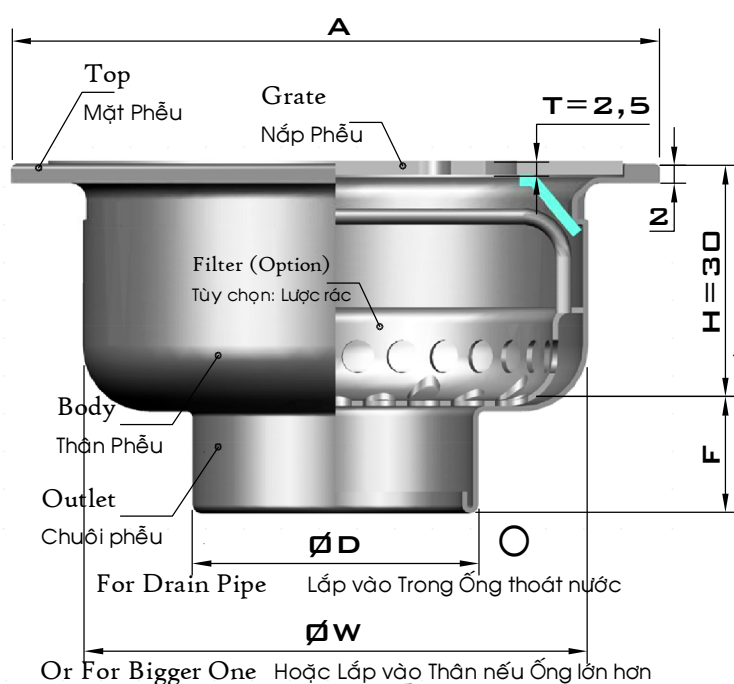
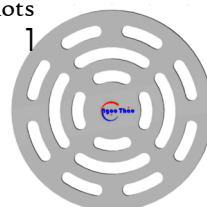


Kiểu DS..2..A Model

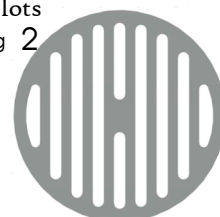
Option: Slots on Grate
Tùy chọn: Dạng Rãnh Nắp



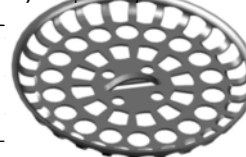
Curved Slots
Rãnh Cong 1



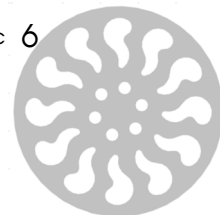
Straight Slots
Rãnh Thẳng 2



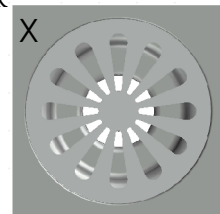
Option: Filter
Tùy chọn: Lược rác



Daisy
Hoa Cúc 6



Asterisk
Hoa Thị X



Key Features	Đặc điểm
Material: 304 stainless steel	Vật liệu: Inox 304
Be able to connect drain pipe with outlet or body	Có thể lắp ống thoát nước vào chuôi hoặc thân phễu

Pipe Size	Or	ØDe	A	ØD	ØW	F	Free Area	Code
Kích thước Ống	Hoặc	(in) (Ømm)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)	Diện tích Rãnh thoát (mm ²)	Mã số
DN65	2 1/2 75	DN40 1 1/2 49	100	42	68	24	2,070	DS075 O 100 S2 2 23A
DN80	3 90	DN50 2 60	100	51	81	28	2,070	DS090 O 100 S2 2 23A
DN80	3 90	DN50 2 60	110	51	81	28	3,100	DS090 O 110 S? 2 23A
DN80	3 90	DN50 2 60	120	51	81	28	3,290	DS090 O 120 S2 2 23A
DN90	3 1/2 110	DN65 1 1/2 75	120	68	90	30	3,290	DS100 O 120 S2 2 23A
DN100	4 114	DN65 2 1/2 75	120	68	102	30	3,290	DS114 O 120 S2 2 23A
DN100	4 110	DN65 2 1/2 75	140	68	98	30	3,290	DS110 O 140 S2 2 23A
DN100	4 114	DN65 2 1/2 75	140	68	102	30	3,290	DS114 O 140 S2 2 23A
DN125	5 140	DN80 3 90	160	81	125	32	5,130	DS140 O 160 S2 ? 23A
DN150	6 168	DN100 4 114	180	102	152	40	6,800	DS168 O 180 S2 2 23A

With/Without Filter
Có/Không có Lược rác

2/0

Straight/Curved/
Daisy/Asterisk Slots
Rãnh Thẳng/Cong
/Hoa Cúc/Hoa Thị

2/1/6/X